

Số : **802** /QĐ-BNN-TCTL

Hà Nội, ngày **22** tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án: “Tái cơ cấu ngành Thủy lợi”

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu Ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 1384/QĐ-BNN-KH ngày 18/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án: “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”;

Căn cứ Quyết định số ~~794~~ /QĐ-BNN-TCTL ngày ~~24~~ /4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi,

QUYẾT ĐỊNH:

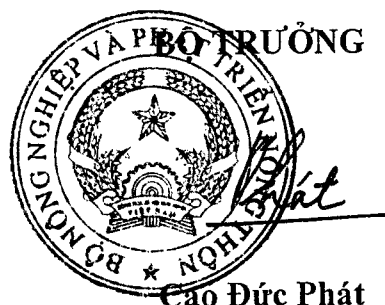
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi (Chi tiết như Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Vụ Kế hoạch;
- Lưu VT, TCTL.



Hà Nội, ngày 22 tháng năm 2014

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “TÁI CƠ CẤU NGÀNH THỦY LỢI”

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 802 /QĐ-BNN-TCTL ngày 22/4/2014
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

I. Mục tiêu

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi (sau đây gọi tắt là Đề án), góp phần thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020 của cả nước và Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

II. Nhiệm vụ chủ yếu

1. Tuyên truyền, phổ biến và quán triệt nội dung Đề án

- Tổ chức Hội nghị phổ biến và quán triệt chủ trương, nội dung Đề án đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Tổng cục và toàn ngành.

- Các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ và các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trong từng lĩnh vực cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch thủy lợi; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch

- Chỉ đạo hoàn thành, trình phê duyệt các quy hoạch thủy lợi đang triển khai; chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt.

- Xây dựng và rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch thủy lợi phục vụ các mục tiêu của Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp:

+ Rà soát toàn bộ hệ thống công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn, bao gồm: cơ sở hạ tầng, tổ chức quản lý, khai thác và cơ chế vận hành.

+ Rà soát quy hoạch thủy lợi chi tiết phục vụ nuôi trồng thủy sản đồng bằng sông Cửu Long và duyên hải miền Trung.

+ Rà soát quy hoạch thủy lợi phục vụ phát triển cây công nghiệp ở Tây nguyên, Đông Nam bộ và miền núi phía Bắc.

+ Xây dựng kế hoạch quốc gia phòng chống thiên tai, kế hoạch quản lý lũ tổng hợp các lưu vực sông và quy hoạch quản lý rủi ro thiên tai cho các vùng, các địa phương.

+ Rà soát các hồ đập có nguy cơ mất an toàn và đề xuất biện pháp để đảm bảo an toàn đập và vùng hạ du.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch và đình chỉ các hành vi vi phạm quy hoạch được duyệt; xóa bỏ quy hoạch treo, minh bạch hóa quy hoạch.

3. Hoàn thiện thể chế

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật: Tiếp tục xây dựng Luật Thủy lợi; các nghị định hướng dẫn Luật Phòng, chống thiên tai và Nghị định sửa đổi thay thế nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập. rà soát, đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thủy lợi, chú trọng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao vai trò chủ thể của người dân và các bên có liên quan trong thủy lợi;

- Rà soát hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hệ thống định mức kinh tế-kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng, quản lý khai thác công trình thủy lợi; đảm bảo an toàn đập;

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy hình thức hợp tác công - tư trong lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn;

- Tổ chức thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi”;

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi;

- Đổi mới cơ chế, chính sách theo hướng thị trường trong quản lý khai thác công trình thủy lợi;

- Hoàn thiện hệ thống chính sách để củng cố, phát triển tổ chức thủy nông cơ sở.

4. Điều chỉnh cơ cấu đầu tư công và tiếp tục thực hiện các Chương trình

a. Rà soát sắp xếp, điều chỉnh dự án đầu tư

Rà soát chiến lược phát triển thủy lợi, các qui hoạch thủy lợi đã được duyệt để lựa chọn danh mục dự án đầu tư ưu tiên đến năm 2015 và 2020 phù hợp với Chiến lược tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp. Cụ thể như sau:

- Ưu tiên đầu tư cho các công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản; phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cung cấp nước cho dân sinh, công nghiệp.

- Tập trung vốn đầu tư cho các công trình thủy lợi đầu mối, công trình trọng điểm; ưu tiên đầu tư hệ thống đê điều, các dự án an toàn hồ chứa, các dự án kiểm soát lũ, chống ngập úng tại các đô thị lớn; ưu tiên cho nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư; củng cố hệ thống thủy lợi nội đồng để đáp ứng phương thức canh tác tiên tiến; xây dựng hồ chứa nước ở khu vực bị ảnh hưởng hạn hán, phát triển thủy lợi nhỏ kết hợp với thủy điện ở khu vực miền núi;

b. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc đề xuất mới về cơ chế chính sách đầu tư thủy lợi, thu hút nguồn vốn đầu tư cho phát triển thủy lợi

- Xây dựng tiêu chí, phân loại các dự án đầu tư thủy lợi sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, dự án sử dụng nguồn đầu tư tín dụng, nguồn xã hội hóa (vốn tư nhân, PPP); xây dựng cơ chế để thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn.

- Rà soát, phân loại và lập danh mục các dự án thủy lợi, dự án nước sạch nông thôn có khả năng thực hiện cơ chế công tư kết hợp (PPP);

c. Tăng cường công tác quản lý đầu tư

Nâng cao chất lượng lựa chọn các dự án đầu tư, lấy hiệu quả kinh tế-xã hội – môi trường làm tiêu chí cơ bản để quyết định lựa chọn dự án đầu tư; công khai, minh bạch trong đầu tư; tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư; bố trí vốn tập trung, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán và không đồng bộ; phân bổ, quản lý và giám sát sử dụng vốn đầu tư theo quy hoạch và kế hoạch trung hạn.

d. Tiếp tục thực hiện các Chương trình, Đề án

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

- Tiếp tục thực hiện Chương trình an toàn hồ chứa nước;

- Tiếp tục thực hiện Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển, chú trọng đê biển vùng đồng bằng sông Cửu Long;

- Tiếp tục thực hiện Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê sông;

- Tiếp tục thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, tập trung vào thiên tai do lũ gây ra trên các lưu vực sông lớn.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

- Nghiên cứu các giải pháp công nghệ, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh thực hiện tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây công nghiệp chủ lực.

- Nghiên cứu các giải pháp công nghệ, cơ chế, chính sách để phát triển hệ thống công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản tập trung.

- Tập trung Nghiên cứu, chuyên gia công nghệ cấp nước, lọc nước, xử lý nước phục vụ nuôi trồng thủy sản, trước mắt là những vùng nuôi tôm nước lợ.

- Nghiên cứu áp dụng các công nghệ tiên tiến, như: Công nghệ ảnh vệ tinh, công nghệ thông tin, vật liệu mới để nâng cao năng lực dự báo trong phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn đập và phòng chống lũ cho hạ lưu, quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Nghiên cứu các giải pháp công nghệ tiên tiến phục vụ thiết kế, thi công các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, chống ngập đô thị, đê biển đồng bằng sông Cửu Long.

6. Củng cố bộ máy quản lý nhà nước

Thành lập, củng cố tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai các cấp từ Trung ương đến địa phương.

7. Đào tạo và hợp tác quốc tế

- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy lợi, trọng tâm là cán bộ cấp huyện, cấp xã;

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cho các đội ngũ quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, đặc biệt là đội ngũ quản lý hồ, đập, quản lý thủy nông cơ sở.

III. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thủy lợi là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị để theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình, định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Trên cơ sở Chương trình hành động này, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công, đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Các đơn vị xây dựng và hoàn thiện các nội dung phân công (chi tiết như Phụ lục kèm theo) và gửi về Tổng cục Thủy lợi (Vụ Kế hoạch – Tài chính) để tổng hợp báo cáo Bộ.

Định kỳ hàng tháng, quý, năm các đơn vị tiến hành đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp, gửi về Tổng cục Thủy lợi (Vụ Kế hoạch – Tài chính) để tổng hợp báo cáo Bộ.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu cần phải sửa đổi, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch hành động, đề nghị thủ trưởng các đơn vị chủ động báo cáo Bộ để xem xét, quyết định.



Cao Đức Phát


Phụ lục: CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH THỦY LỢI
 Phụ lục kèm theo Quyết định số 80/QĐ-BNN-TCITL ngày 22/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	SẢN PHẨM	TIỀN ĐỘ	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	
			BỘ NN&PTNT	CÁC ĐỊA PHƯƠNG
I	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tái cơ cấu thủy lợi			
1	03 Hội nghị	Quý II/2014	Tổng cục thủy lợi chủ trì; các đơn vị liên quan phối hợp.	Các địa phương phối hợp
2	Báo cáo kiểm tra, khảo sát, đề xuất điều chỉnh	Hàng năm	Tổng cục thủy lợi giám sát thực hiện, hướng dẫn địa phương và cập nhật, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp	Các địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn
II	Nâng cao chất lượng quy hoạch, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch			
1	Hoàn thành, trình phê duyệt các Quy hoạch ngành đang triển khai (thủy lợi, đề điều, phòng chống thiên tai, lũ, cấp nước sinh hoạt nông thôn...), quy hoạch để biến vùng đồng bằng sông Cửu Long; chỉ đạo triển khai các quy hoạch đã được phê duyệt.	Các quy hoạch được duyệt	Theo Kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục thủy lợi chỉ đạo lập, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch vùng, liên tỉnh; - Tổng cục thủy lợi giám sát và hướng dẫn các địa phương thực hiện quy hoạch
2	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi phục vụ các mục tiêu của Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp.	Các quy hoạch được duyệt	Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục thủy lợi chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch chỉ đạo lập, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các quy hoạch vùng, liên tỉnh; - Tổng cục thủy lợi giám sát và hướng dẫn các địa phương thực hiện quy hoạch
a	Rà soát đánh giá toàn bộ hệ thống công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn, bao gồm cơ sở hạ tầng, tổ chức quản lý, khai thác và cơ chế vận hành.	Kế hoạch điều chỉnh nhiệm vụ hệ thống được Bộ, UBND tỉnh phê duyệt	Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục thủy lợi chỉ đạo, tổ chức rà soát các hệ thống công trình thủy lợi lớn, liên tỉnh. - Tổng cục thủy lợi đơn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện
b	Rà soát Quy hoạch thủy lợi chi tiết phục vụ nuôi trồng thủy sản đồng bằng sông Cửu Long và duyên hải miền Trung.	Các Quy hoạch được duyệt	2014-2015	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục thủy lợi chỉ đạo, tổ chức rà soát
			Tổng cục thủy lợi chủ trì, tổ chức rà soát	<ul style="list-style-type: none"> - Các địa phương thực hiện rà soát các hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn phù hợp với quy hoạch vùng và đặc thù của địa phương - Các địa phương thực hiện rà soát các hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn phù hợp với quy hoạch vùng và đặc thù của địa phương - Các địa phương thực hiện rà soát các hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn phù hợp với quy hoạch vùng và đặc thù của địa phương

20

		TỔ CHỨC THỰC HIỆN			
TT	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	TIẾN ĐỘ	BỘ NN&PTNT	CÁC ĐỊA PHƯƠNG
c	Rà soát quy hoạch thủy lợi phục vụ phát triển cây công nghiệp ở Tây Nguyên, Đông Nam bộ và miền núi phía Bắc.	Các Quy hoạch được duyệt	2014-2015	Tổng cục Thủy lợi chi đạo, tổ chức rà soát.	Các địa phương rà soát quy hoạch chi tiết trên địa bàn.
d	Xây dựng kế hoạch quốc gia phòng chống thiên tai, kế hoạch quản lý lũ tổng hợp các lưu vực sông và quy hoạch quản lý rủi ro thiên tai cho các vùng, địa phương.	Kế hoạch	2014-2015	Tổng cục Thủy lợi chủ trì Xây dựng kế hoạch quốc gia phòng chống thiên tai, kế hoạch quản lý lũ tổng hợp các lưu vực sông liên tỉnh.	Các địa phương lập quy hoạch quản lý rủi ro thiên tai trên địa bàn.
e	Rà soát các hồ đập có nguy cơ mất an toàn và đề xuất biện pháp để đảm bảo an toàn hồ đập và vùng hạ du.	Báo cáo	2014-2015	Tổng cục Thủy lợi chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch, Cục Quản lý Xây dựng công trình.	Các địa phương phối hợp.
III	Cải cách về thể chế				
1	Hoàn thiện hệ thống Văn bản quy phạm pháp luật: Xây dựng dự án Luật Thủy lợi; Nghị định và các văn bản hướng dẫn về quản lý an toàn đập; Nghị định và các văn bản luật hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống thiên tai.	Dự án Luật trình Chính phủ, Nghị định, Thông tư, Chỉ thị, quyết định	2014-2015	Tổng cục Thủy lợi chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan.	Các địa phương phối hợp, tổ chức thực hiện.
2	Rà soát hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hệ thống định mức kinh tế-kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng, quản lý khai thác, an toàn đập, phòng chống thiên tai.	Tiêu chuẩn, quy chuẩn	Hàng năm	Vụ KHCN&MT chủ trì, phối hợp với TCTL, Cục QLXDCT.	Các địa phương phối hợp, tổ chức thực hiện.
3	Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy hình thức hợp tác công - tư trong lĩnh vực thủy lợi.	Thông tư, Quyết định	Hàng năm	Tổng cục Thủy lợi chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính, KH, Cục QLXDCT và các đơn vị liên quan xây dựng và trình ban hành các cơ chế chính sách để phát triển các hình thức đầu tư và hướng dẫn các địa phương áp dụng.	Các địa phương tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện.
4	- Hoàn thành và tổ chức thực hiện Đề án "Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi". - Kế hoạch hành động thực hiện đề án.	Quyết định của Bộ trưởng	2014	TCTL chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan: - Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án. - Giám sát thực hiện, cập nhật, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.	Các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện đề án.
5	Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế chính sách nâng cao hiệu quả khai thác các hệ thống công trình thủy lợi.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	5/2014	TCTL chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng và hướng dẫn các địa phương thực hiện.	Các địa phương tổ chức thực hiện.

TT	HIỆM VỤ	SẢN PHẨM	TIỀN ĐỘ	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	
				BỘ NN&PTNT	CÁC ĐỊA PHƯƠNG
6	 <p>Hoàn thiện thể chế chính sách thực hiện đặt hàng, đấu thầu nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi.</p>	Thông tư, Quyết định	2014	<p>TCTL chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn đặt hàng, đấu thầu nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi theo Nghị định số 130/2013/NĐ-CP của Chính phủ về sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích. Xây dựng quy trình, thủ tục đặt hàng, đấu thầu đối với nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi. Hướng dẫn các địa phương áp dụng. 	Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện.
7	Hoàn thiện thể chế, chính sách nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.	Thông tư, Quyết định.	2014	<p>TCTL chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi bổ sung Thông tư số 65/2009/TT-NNPTNT, 75/2004/TT-BNN về tổ chức quản lý và phân cấp quản lý công trình thủy lợi. Hướng dẫn các địa phương áp dụng. 	Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện
IV	Điều chỉnh cơ cấu đầu tư công				
1	Rà soát, lựa chọn danh mục dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2020 phù hợp với Chiến lược tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp.	Danh mục dự án và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư từ 2015-2020.	2014 - 2015	<p>Vụ KH chủ trì, phối hợp TCTL, Cục QLXDCT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Tiêu chí và hướng dẫn các địa phương lập danh mục dự án ưu tiên đầu tư phục vụ tái cơ cấu. - Lựa chọn và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư các dự án do Bộ đầu tư; xây dựng một số mô hình trình diễn. 	Các địa phương căn cứ Tiêu chí, các quy hoạch được duyệt lựa chọn danh mục và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư đến năm 2020 trên địa bàn
2	Xây dựng kế hoạch đầu tư hệ thống công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản tập trung.	Danh mục và sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án ưu tiên đầu tư.	Hàng năm	<p>Vụ KH chủ trì, phối hợp TCTL, Cục QLXDCT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Tiêu chí và hướng dẫn các địa phương lập danh mục dự án ưu tiên đầu tư - Lựa chọn và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư các dự án do Bộ đầu tư trên cơ sở đề xuất của địa phương và các quy hoạch được duyệt 	Các địa phương căn cứ Tiêu chí, các quy hoạch được duyệt lựa chọn danh mục và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư đến năm 2020 trên địa bàn

TW

TT	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	TIẾN ĐỘ	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	
				BỘ NN&PTNT	CÁC ĐỊA PHƯƠNG
3	Xây dựng kế hoạch đầu tư hệ thống công trình thủy lợi tưới cho cây công nghiệp chủ lực và phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng.	Danh mục và sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án ưu tiên đầu tư.	Hàng năm	Vụ KH chủ trì, phối hợp TCTL, Cục QLXDCT: - Xây dựng Tiêu chí và hướng dẫn các địa phương lập danh mục dự án ưu tiên đầu tư - Lựa chọn và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư các dự án do Bộ đầu tư trên cơ sở đề xuất của địa phương và các quy hoạch được duyệt	Các địa phương căn cứ Tiêu chí, các quy hoạch được duyệt lựa chọn danh mục và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư đến năm 2020 trên địa bàn.
4	Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hàng năm.	Hàng năm	TCTL chủ trì phối hợp với Vụ KH, Trung tâm QG NS&VSMINT: - Tổng hợp, rà soát danh mục các dự án hoạt động chưa hiệu quả, đánh giá nguyên nhân và giải pháp khác phục. - Tổng hợp, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình hàng năm.	- Rà soát danh mục các dự án hoạt động chưa hiệu quả, đánh giá nguyên nhân và giải pháp khác phục. - Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình hàng năm.
5	Tiếp tục thực hiện Chương trình an toàn hồ chứa.	- Báo cáo Tổng kết giai đoạn I. - Xây dựng Chương trình giải đoạn tiếp theo. - Danh mục các dự án có nguy cơ mất an toàn.	Hàng năm	TCTL chủ trì, phối hợp Vụ KH: - Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương kiểm tra, rà soát các công trình hồ đập; công tác kiểm định và lập phương án phòng chống lũ lụt hạ du; rà soát danh mục các hồ đập có khả năng mất an toàn, sắp xếp thứ tự ưu tiên; - Tổng hợp danh mục, sắp xếp ưu tiên và nhu cầu kinh phí báo cáo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ. - Phối hợp với các địa phương và các đơn vị liên quan tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình an toàn hồ chứa.	- Kiểm tra, rà soát các công trình hồ đập; công tác kiểm định và lập phương án phòng chống lũ lụt hạ du; rà soát danh mục các hồ đập có khả năng mất an toàn, sắp xếp thứ tự ưu tiên; - Lập danh mục, sắp xếp ưu tiên và nhu cầu kinh phí báo cáo Bộ.
6	Tiếp tục thực hiện Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển.	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hàng năm	Hàng năm	TCTL chủ trì, phối hợp Vụ KH: - Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chương trình hàng năm. - Đề xuất các giải pháp tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện Chương trình	- Tổ chức thực hiện, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình hàng năm. - Triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh

20

TT	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	TIẾN ĐỘ	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	
				BỘ NN&PTNT	CÁC ĐỊA PHƯƠNG
7	Tiến bộ công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh thực hiện tưới tiết kiệm nước cho cây công nghiệp chủ lực	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hàng năm Xây dựng chương trình thực hiện đề án	Hàng năm Hàng năm	TCTL chủ trì, phối hợp Vụ KH: - Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chương trình hàng năm. - Đề xuất các giải pháp tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện Chương trình. TCTL chủ trì, phối hợp Vụ KH: - Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án hàng năm. - Đề xuất các giải pháp tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện Đề án.	- Tổ chức thực hiện, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình hàng năm. - Triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh. - Tổ chức thực hiện, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án hàng năm. - Triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.
V	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ				
1	Nghiên cứu các giải pháp công nghệ, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh thực hiện tưới tiết kiệm nước cho cây công nghiệp chủ lực	Đề tài, báo cáo công nghệ Mô hình thử nghiệm	Hàng năm	Vụ KHCN&MT chủ trì, phối hợp với TCTL, Cục QLXDCT: - Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ canh tác hiện đại, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phục vụ và cây trồng cạn, chủ lực; - Xây dựng mô hình trình diễn; - Xây dựng sổ tay hướng dẫn và chuyển giao công nghệ cho các địa phương	Nghiên cứu ứng dụng, phát triển trên diện rộng các công nghệ canh tác hiện đại, tưới tiết kiệm nước
2	Nghiên cứu các giải pháp công nghệ, cơ chế, chính sách để phát triển hệ thống công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản tập trung.	- Đề tài, báo cáo công nghệ - Mô hình thử nghiệm	Hàng năm	Vụ KHCN&MT chủ trì, phối hợp với TCTL, Cục QLXDCT: - Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ cấp nước, tiêu nước phù hợp với các mô hình nuôi hiện đại, tiết kiệm nước, đảm bảo môi trường sinh thái. - Xây dựng mô hình trình diễn. - Xây dựng sổ tay hướng dẫn và chuyển giao công nghệ cho các địa phương.	Nghiên cứu ứng dụng, phát triển trên diện rộng các công nghệ cấp nước, tiêu nước phù hợp với các mô hình nuôi hiện đại, tiết kiệm nước, đảm bảo môi trường sinh thái.

Lu

TT	NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM	TIỀN ĐỘ	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	
				BỘ NN&PTNT	CÁC ĐỊA PHƯƠNG
3	Nghiên cứu các giải pháp công nghệ, cơ chế, chính sách gắn với nông thôn mới để nâng cao hiệu quả quản lý tưới cho lúa nhằm tiết kiệm nước, giảm phát thải khí nhà kính. Nghiên cứu, hướng dẫn thiết kế các hệ thống thủy lợi nội đồng; nghiên cứu và chuyển giao công nghệ chế tạo các cấu kiện, thiết bị cho xây dựng, gắn với xây dựng giao thông nội đồng để áp dụng phương thức canh tác nông nghiệp tiên tiến.	- Đề tài, báo cáo công nghệ. - Mô hình thử nghiệm.	Hàng năm	Vụ KHCN&MT chủ trì, phối hợp với TCTL, Cục KHTH&PTNT: - Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ canh tác hiện đại, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho lúa. - Xây dựng mô hình trình diễn. - Xây dựng sở tay hướng dẫn và chuyển giao công nghệ cho các địa phương.	Nghiên cứu ứng dụng, phát triển trên diện rộng các công nghệ canh tác hiện đại, tưới tiên tiến tiết kiệm nước.
4	Nghiên cứu áp dụng các công nghệ tiên tiến như: công nghệ ảnh vệ tinh, công nghệ thông tin, vật liệu mới, năng cao năng lực dự báo trong phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn đập và phòng chống lũ cho hạ lưu, quản lý khai thác CTTL.	- Đề tài, báo cáo đánh giá, tổng kết công nghệ - Kế hoạch triển khai, nhân rộng	Hàng năm	Vụ KHCN&MT chủ trì, phối hợp với TCTL: - Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ hiện đại như viễn thám, công nghệ thông tin, điều khiển hệ thống. - Hướng dẫn, tập huấn và chuyển giao công nghệ cho các địa phương triển khai trên diện rộng.	Tiếp nhận chuyển giao công nghệ và triển khai trên diện rộng
5	Nghiên cứu các giải pháp công nghệ tiên tiến phục vụ thiết kế, thi công các công trình ứng phó với BĐKH, NBD, chống ngập đô thị, đề biến ĐBSCL.	Đề tài, báo cáo đánh giá, tổng kết công nghệ.	Hàng năm	Vụ KHCN&MT chủ trì, phối hợp với TCTL, Cục QLXDCT: - Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới trong thiết kế, thi công, vật liệu mới. - Hướng dẫn, tập huấn và chuyển giao công nghệ cho các địa phương triển khai trên diện rộng.	Tiếp nhận chuyển giao công nghệ và triển khai trên diện rộng.
VI	Củng cố bộ máy quản lý nhà nước				
1	Thành lập, củng cố tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai các cấp từ Trung ương đến địa phương		2014-2015	Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp TCTL;	Các địa phương phối hợp
VIII	Đào tạo và Hợp tác quốc tế				
1	Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy lợi, trọng tâm là cán bộ cấp huyện, cấp xã.	KH được Bộ duyệt	Hàng năm	TCTL chủ trì, phối hợp với Vụ TCCB, Trường CBQL NNPTNT 1,2 xây dựng kế hoạch, chương trình và tài liệu đào tạo.	Các địa phương phối hợp, tổ chức thực hiện
2	Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cho các đội ngũ quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, đặc biệt là đội ngũ quản lý vận hành hồ đập, đội ngũ quản lý thủy nông cơ sở.	KH được Bộ duyệt	Hàng năm	TCTL chủ trì, phối hợp với Vụ TCCB, Trường CBQL NNPTNT 1,2 xây dựng kế hoạch, chương trình và tài liệu đào tạo.	Các địa phương phối hợp, tổ chức thực hiện